

TT	Tên Dự án/Khu đất	Hình thức đầu giá	Địa điểm hiện nay	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Thông báo đầu giá	Hạn chốt nộp hồ sơ	Phiên đấu giá	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			251.862,30	4.936.709.247.000	987.341.849.400				
I	CÁC KHU ĐẤT PHÍA ĐÔNG TỈNH ĐẮK LẮK			217.936,10	3.978.427.000.000	795.685.400.000				
1	Khu nhà ở chung cư cao cấp tại lô đất ký hiệu số 4 phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - Đường số 14)	DA	phường Bình Kiến	21.362,20	617.785.000.000	123.557.000.000	Thông báo số 78/TB-ĐGTS ngày 17/7/2026	04/08/2026	20/08/2026	
2	Khu nhà ở tại lô đất ký hiệu số 5 phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - Đường số 14)	DA	phường Bình Kiến	23.368,00	898.436.000.000	179.687.200.000	Thông báo số 91/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	11/08/2026	27/08/2026	
3	Khu nhà ở tại lô đất ký hiệu 6 phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - Đường số 14)	DA	phường Bình Kiến	21.596,50	827.975.000.000	165.595.000.000	Thông báo số 94/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	11/08/2026	27/08/2026	
4	Khu nhà ở hỗn hợp cao cấp số 07 phía Tây đường Hùng Vương	DA	phường Bình Kiến	6.771,90	276.981.000.000	55.396.200.000	Thông báo số 81/TB-ĐGTS ngày 17/7/2026	04/08/2026	20/08/2026	
5	Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 67, phường Tuy Hòa - Khu thương mại dịch vụ hỗn hợp HH-2 (thuộc dự án Kè chống xói lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ)	TMD	phường Tuy Hòa	19.094,00	114.418.000.000	22.883.600.000	Thông báo số 88/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	05/08/2026	21/08/2026	
6	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 67, phường Tuy Hòa - Khu thương mại dịch vụ hỗn hợp HH-1 (thuộc dự án Kè chống xói lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ)	TMD	phường Tuy Hòa	14.282,00	77.408.000.000	15.481.600.000	Thông báo số 85/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	05/08/2026	21/08/2026	
7	Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 231, phường Tuy Hòa - Dự án Khu đất có kí hiệu HH-04 (đất khách sạn) thuộc dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2	TMD	phường Phú Yên	33.138,60	255.254.000.000	51.050.800.000	Thông báo số 100/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	12/08/2026	28/08/2026	
8	Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 129, phường Tuy Hòa (Khu đất thu hồi một phần diện tích đất dự án Khu Resort Thuận Tháo).	TMD	phường Tuy Hòa	78.322,90	910.170.000.000	182.034.000.000	Thông báo số 97/TB-ĐGTS ngày 20/7/2026	12/08/2026	28/08/2026	

Phụ lục: CÁC KHU ĐẤT ĐANG TRIỂN KHAI ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Phụ lục kèm theo Công văn số 389 /TTTQĐ-DV ngày 28/7/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên Dự án/Khu đất	Hình thức đầu giá	Địa điểm hiện nay	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Thông báo đầu giá	Hạn chốt nộp hồ sơ	Phiên đấu giá	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			251.862,30	4.936.709.247.000	987.341.849.400				
II	CÁC KHU ĐẤT PHÍA TÂY TỈNH ĐẮK LẮK			33.926,20	958.282.247.000	191.656.449.400				
9	Thửa đất số 439 (413 cũ), tờ bản đồ số 202, số 39 Nguyễn Tất Thành, (thu hồi của UBND thành phố Buôn Ma Thuột)	TMD	phường Buôn Ma Thuột	9.106,00	368.158.000.000	73.631.600.000	Thông báo số 103/TB-ĐGTSI ngày 22/7/2026	10/08/2026	26/08/2026	
10	Thửa đất số 432 (397 cũ), tờ bản đồ số 202 (đường Trường Chinh; thu hồi của Ngân hàng TMCP Teccombank)	TMD	phường Buôn Ma Thuột	1.152,00	37.635.000.000	7.527.000.000	Thông báo số 105/TB-ĐGTSI ngày 22/7/2026	10/08/2026	26/08/2026	
11	Thửa đất số 416, tờ bản đồ số 202 (góc đường Lê Thị Hồng Gấm - Trường Chinh; thu hồi của Cty TNHH Phú Thành).	TMD	phường Buôn Ma Thuột	2.253,20	75.083.247.000	15.016.649.400	Thông báo số 104/TB-ĐGTSI ngày 22/7/2026	10/08/2026	26/08/2026	
12	Thửa đất số 97, tờ bản đồ 115, tổ dân phố 7 (đường Đinh Lễ thu hồi của Công ty cà phê Buôn Ma Thuột)	TMD	phường Buôn Ma Thuột	1.610,00	8.052.000.000	1.610.400.000	Thông báo số 108/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	11/08/2026	27/08/2026	
13	Thửa đất số 95, tờ bản đồ 21, tổ dân phố 7 (đường Đinh Lễ thu hồi của Công ty cà phê Buôn Ma Thuột)	TMD	phường Buôn Ma Thuột	1.609,10	8.044.000.000	1.608.800.000	Thông báo số 109/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	11/08/2026	27/08/2026	
14	Thửa đất số 91, tờ bản đồ 21, tổ dân phố 7 (đường Đinh Lễ thu hồi của Công ty cà phê Buôn Ma Thuột)	TMD	phường Buôn Ma Thuột	1.626,10	15.757.000.000	3.151.400.000	Thông báo số 107/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	11/08/2026	27/08/2026	
15	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 160, đường Đoàn Khuê, phường Tân An	TMD	phường Tân An	3.992,30	110.003.000.000	22.000.600.000	Thông báo số 112/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	12/08/2026	28/08/2026	
16	Thửa đất số 68, tờ bản đồ 244 (thu hồi của Công ty Đắk Hưng)	TMD	phường Tân An	2.809,90	51.604.000.000	10.320.800.000	Thông báo số 111/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	12/08/2026	28/08/2026	
17	Thửa đất số 113, tờ bản đồ 241 (đường Nguyễn Tất Thành; thu hồi của Cty TNHH TM&ĐT Nguyễn Kim)	TMD	phường Tân An	9.767,60	283.946.000.000	56.789.200.000	Thông báo số 110/TB-ĐGTSI ngày 23/7/2026	12/08/2026	28/08/2026	